

TỜ TRÌNH

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025, huyện Thanh Trị
(Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, huyện Thanh Trị (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương **8.338 triệu đồng**, như sau:

+ Điều chỉnh giảm 8.338 triệu đồng kinh phí đối ứng xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện (Trụ sở Công an thị trấn Phú Lộc, Công an xã Lâm Tân, Công an xã Lâm Kiết).

+ Bổ sung 8.338 triệu đồng, triển khai thực hiện khởi công mới 03 công trình.

Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất sau điều chỉnh, bổ sung là **27.570 triệu đồng**

- Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025, với số vốn **3.336,200 triệu đồng**.

Trong đó:

- **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: **240 triệu đồng**.

- **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: **3.096,200 triệu đồng**.

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)



Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị kính trình đến Hội đồng nhân dân huyện
Thạnh Trị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Lưu VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Chúc



Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 37/TTr-UBND, ngày 24 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 (tăng (+), giảm (-))			Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú				
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Bổ sung	Tăng	Giảm		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP												Tổng số	Trong đó:	
																				Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
	TỔNG SỐ					7.294	7.294	6.407	6.407	44.128	18.001	8.338	0	8.338	27.570	27.570					
	Cân đối ngân sách địa phương					7.294	7.294	3.407	3.407	12.601	12.601	8.338	0	8.338	25.170	25.170					
*	Dự án chuyển tiếp					7.294	7.294	3.407	3.407	8.667	8.667	0	0	0	5.260	5.260					
	Ngành/lĩnh vực: Giao thông					7.294	7.294	3.407	3.407	8.667	8.667	0	0	0	5.260	5.260					
1	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thanh Tân	2.000m x 3m	2024-2025				1.354	1.354	3.102	3.102				1.748	1.748					
2	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân	Lộ 1700m x 3m; 02 Cầu mỗi cầu 10m x 3m	2024-2025				2.053	2.053	3.337	3.337				1.284	1.284					
3	Lộ Liên ấp Kiết Bình-Kiết Thổng	xã Lâm Kiết		2024-2025	3374/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	7.294	7.294			2.228	2.228				2.228	2.228			02 nguồn vốn		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 (tăng (+), giảm (-))			Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú										
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Bổ sung	Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số	Trong đó: NSDP								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP													Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Bổ sung	Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSDP	
																											Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
*	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2025					0	0	0	0	3.934	3.934	8.338	0	0	12.121	12.121												
	Dự án nhóm C					0	0	0	0	3.934	3.934	8.338	0	0	12.121	12.121												
	Ngành/lĩnh vực: Giao thông					0	0	0	0	3.934	3.934	8.338	0	0	12.121	12.121												
4	Lộ Trung Thống - Tân Định (giai đoạn 2)	xã Tuân Tức	Phản đường chiều dài được 400m rộng 3,5m và 02 cầu trên tuyến rộng 4m	2025						2.624	2.624				2.473	2.473												
5	Cầu kênh ông Thái	xã Lâm Tân	24m x 4m	2025						1.310	1.310				1.310	1.310												
	Lộ Bảo Lớn (làm mới nối tiếp lộ nhà 4 Đẹp)	thị trấn Phú Lộc	500m x 3,5m	2025								750			750	750												
	Cầu Kênh Xóm Cá	xã Thạnh Trị	25m x 4m	2025								1.200			1.200	1.200												
	Lộ Hai Vọng - Ba Kiệu	xã Vĩnh Lợi	2.370m x 3,5m	2025								6.388			6.388	6.388												
	Ngành, lĩnh vực: An ninh và trật tự, an toàn xã hội									27.190	16.127	0	0	8.338	7.789	7.789												

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 (tăng (+), giảm (-))			Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú											
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Bổ sung	Tăng	Giảm		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSDP								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP													Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Bổ sung	Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:	
																											Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
*	Xây dựng Trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng				32/QĐ-UBND-m, ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng					27.190	16.127			8.338	7.789	7.789			Đổi ứng 50% kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạnh Trị theo Thông báo số 1133-TB/TU ngày 02/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2346/CAT-PH10 ngày 13/11/2024 của Công an Tỉnh (03 nguồn vốn)									
	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất					0	0	3.000	3.000	31.527	5.400	0	0	0	2.400	2.400												
*	Dự án chuyển tiếp					0	0	3.000	3.000	4.337	4.337	0	0	0	1.337	1.337												
	Ngành/lĩnh vực: Giao thông					0	0	3.000	3.000	4.337	4.337	0	0	0	1.337	1.337												
	Lộ Liên ấp Kiết Bình-Kiết Thông	xã Lâm Kiết	3.100m x 3m; 02 cầu trên tuyến	2024-2025	3374/QĐ-UBND ngày 11/12/2023			3.000	3.000	4.337	4.337				1.337	1.337			02 nguồn vốn									
	Ngành, lĩnh vực: An ninh và trật tự, an toàn xã hội									27.190	1.063	0	0	0	1.063	1.063												

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 (tăng (+), giảm (-))			Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT													
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Bổ sung	Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSDP		
																	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
*	Xây dựng Trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	huyện Thạnh Trị			32/QĐ-UBND-m, ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng					27.190	1.063				1.063	1.063			Đổi ứng 50% kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạnh Trị theo Thông báo số 11/33-TB/TU ngày 02/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2346/CAT-PH10 ngày 13/11/2024 của Công an Tỉnh (03 nguồn vốn)



Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số 371/TT-UBND, ngày 24 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước			Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện		Ngân sách huyện	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Tổng cộng				55.143,718	50.117,934	5.025,784	344,000	192,000	152,000	13.980,200	3.336,200			
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			24.904,000	22.626,767	2.277,233	0,000	0,000	0,000	2.640,000	240,000			
I	Hỗ trợ đất ở			2.464,000	2.240,000	224,000	0,000			396,000	36,000			
II	Hỗ trợ nhà ở			22.440,000	20.386,767	2.053,233	0,000			2.244,000	204,000			
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số			30.239,718	27.491,167	2.748,551	344,000	192,000	152,000	11.340,200	3.096,200			
-	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số			30.239,718	27.491,167	2.748,551	344,000	192,000	152,000	11.340,200	3.096,200			
√	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn			30.239,718	27.491,167	2.748,551	344,000	192,000	152,000	11.340,200	3.096,200			
	Năm 2025			11.685,100	8.436,800	3.248,300	344,000	192,000	152,000	11.340,200	3.096,200			
*	Dự án khởi chuyển tiếp			1.673,100	1.521,000	152,100	344,000	192,000	152,000	1.329,000	0,000			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước			Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện		Ngân sách huyện	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Lộ và cống thoát nước hẻm 12 nối tiếp	thị trấn Phú Lộc	2024-2025	1.673,100	1.521,000	152,100	344,000	192,000	152,000	1.329,000				
*	Dự án khởi công mới			10.012,000	6.915,800	3.096,200	0,000	0,000	0,000	10.011,200	3.096,200			
1	Cầu kênh nhà ông Út Em	xã Châu Hưng	2025	570,000	518,000	52,000				570,000	52,000			
2	Lộ ấp Số 9 (Nhà ông Lưu Văn Giang - nhà ông Thạch Tròn)	thị trấn Hưng Lợi	2025	247,000	224,000	23,000				247,000	23,000			
3	Lộ ấp Xóm Tro 1 (nhà ông Trần Văn Ân - nhà ông Thạch Mừng)	thị trấn Hưng Lợi	2025	3.621,000	3.291,800	329,200				3.620,200	329,200			
4	Lộ ấp Kinh Ngay 1 (Từ nhà Bà Lệ - giáp ấp Kinh Ngay 2)	thị trấn Hưng Lợi	2025	1.890,000	1.718,000	172,000				1.890,000	172,000			
5	Lộ Bình Thới	xã Châu Hưng	2025	3.684,000	1.164,000	2.520,000				3.684,000	2.520,000			